Chi tiết mã HS 8507

Mã HS	8507
Mô tả hàng hóa	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông)
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 04:20:17
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/8507/

36 dòng thuế thuộc 8507

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8507.10.10	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng axit - chì, loại dùng để khởi động động cơ piston: / - - Dùng cho máy bay	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.10.92	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng axit - chì, loại dùng để khởi động động cơ piston: / - - Loại khác: / - - - Điện áp danh định 6 V hoặc 12 V, có dung lượng phóng điện không quá 200 Ah: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) không quá 13 cm	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.10.95	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng axit - chì, loại dùng để khởi động động cơ piston: / - - Loại khác: / - - - Điện áp danh định 6 V hoặc 12 V, có dung lượng phóng điện không quá 200 Ah: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) trên 13 cm nhưng không quá 23 cm	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.10.96	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng axit - chì, loại dùng để khởi động động cơ piston: / - - Loại khác: / - - - Điện áp danh định 6 V hoặc 12 V, có dung lượng phóng điện không quá 200 Ah: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) trên 23 cm	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.10.97	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng axit - chì, loại dùng để khởi động động cơ piston: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) không quá 13 cm	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8507.10.98	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng axit - chì, loại dùng để khởi động động cơ piston: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) trên 13 cm nhưng không quá 23 cm	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.10.99	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng axit - chì, loại dùng để khởi động động cơ piston: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) trên 23 cm	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.20.10	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui axit - chì khác: / - - Dùng cho máy bay	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.20.94	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui axit - chì khác: / - - Loại khác: / - - - Điện áp danh định 6 V hoặc 12 V, có dung lượng phóng điện không quá 200 Ah: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) không quá 13 cm	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.20.95	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui axit - chì khác: / - - Loại khác: / - - - Điện áp danh định 6 V hoặc 12 V, có dung lượng phóng điện không quá 200 Ah: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) trên 13 cm nhưng không quá 23 cm	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.20.96	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui axit - chì khác: / - - Loại khác: / - - - Điện áp danh định 6 V hoặc 12 V, có dung lượng phóng điện không quá 200 Ah: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) trên 23 cm	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.20.97	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui axit - chì khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) không quá 13 cm	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.20.98	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui axit - chì khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) trên 13 cm nhưng không quá 23 cm	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.20.99	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui axit - chì khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Chiều cao (không bao gồm đầu cực và tay cầm) trên 23 cm	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.30.10	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng niken-cađimi: / - - Dùng cho máy bay	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8507.30.90	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng niken-cađimi: / - - Loại khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.50.10	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng niken - hydrua kim loại: / - - Dùng cho máy bay	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.50.20	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng niken - hydrua kim loại: / - - Dùng cho xe thuộc Chương 87	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.50.90	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng niken - hydrua kim loại: / - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.60.31	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng ion liti: / - - Bộ pin (battery pack): / - - - Loại dùng cho máy tính xách tay kể cả loại notebook và subnotebook	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.60.32	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng ion liti: / - - Bộ pin (battery pack): / - - - Dùng cho máy bay	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.60.33	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng ion liti: / - - Bộ pin (battery pack): / - - - Dùng cho xe thuộc Chương 87	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.60.39	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng ion liti: / - - Bộ pin (battery pack): / - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.60.90	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bằng ion liti: / - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.80.11	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui khác: / - - Dùng cho máy bay: / - - - Bằng sắt-niken	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8507.80.19	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui khác: / - - Dùng cho máy bay: / - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.80.20	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui khác: / - - Loại dùng cho máy tính xách tay kể cả loại notebook và subnotebook	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.80.91	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui khác: / - - Loại khác: / - - - Bằng sắt-niken	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.80.99	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Ắc qui khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.90.11	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bộ phận: / - - Các bản cực: / - - - Của hàng hóa thuộc phân nhóm 8507.10.92, 8507.10.95, 8507.10.96, 8507.10.97, 8507.10.98 hoặc 8507.10.99	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.90.12	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bộ phận: / - - Các bản cực: / - - - Dùng cho máy bay	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.90.19	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bộ phận: / - - Các bản cực: / - - - Loại khác	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.90.91	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho máy bay	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.90.92	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Vách ngăn ắc qui, sẵn sàng để sử dụng, làm từ mọi vật liệu trừ poly(vinyl clorua)	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8507.90.93	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Loại khác, của hàng hóa thuộc phân nhóm 8507.10.92, 8507.10.95, 8507.10.96, 8507.10.97, 8507.10.98 hoặc 8507.10.99	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8507.90.99	Ắc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) / - Bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.